

## ĐƠN GIÁ DỊCH VỤ

### Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản gắn liền với đất theo nhu cầu của người sử dụng đất

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-VPĐK ngày tháng năm 2022 của Văn phòng Đăng ký đất đai)

Đơn giá Dịch vụ cấp Giấy chứng nhận theo nhu cầu của người sử dụng đất chỉ tính những phần công việc mà người sử dụng đất phải thực hiện theo quy định và các công việc phát sinh khi giải quyết theo yêu cầu, nguyện vọng của người sử dụng đất. Đơn giá dịch vụ không tính Lệ phí địa chính, Phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà người sử dụng đất phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre; không tính chi phí trả tiền thuê đo đạc dịch vụ theo Quyết định số 02/2020/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre; không tính phí đăng ký giao dịch bảo đảm quy định tại Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre; phí công chứng hoặc Phí chứng thực các hợp đồng, văn bản giao dịch về đất đai của chủ sử dụng đất áp dụng tại Thông tư 226/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 hay Thông tư 61/VBHN-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài Chính.

| Số TT | Công việc                                                                                                                                                                               | ĐVT   | Đơn giá đã có VAT (đồng Việt Nam) |
|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------|
| I     | Cung cấp túi hồ sơ, mẫu đơn, mẫu hợp đồng, các tờ khai thuế:                                                                                                                            |       |                                   |
| 1     | Mẫu Hồ sơ đăng ký đất đai các loại; các tờ khai thuế (nếu thủ tục yêu cầu) + Túi hồ sơ                                                                                                  | Hồ sơ | 5.000                             |
| 2     | Mẫu Hợp đồng giao dịch các loại                                                                                                                                                         | Hồ sơ | 8.000                             |
| II    | Soạn bộ hồ sơ để thực hiện giao dịch về đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận:                                                                                                          |       |                                   |
| 3     | Thực hiện tại đơn                                                                                                                                                                       |       |                                   |
| 3.1   | Soạn Hồ sơ đăng ký đất đai các loại; các tờ khai thuế (nếu thủ tục yêu cầu) bằng công nghệ tin học + Túi hồ sơ                                                                          |       |                                   |
| -     | Hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                                                                    | Hồ sơ | 44.000                            |
| -     | Tổ chức, cơ sở tôn giáo                                                                                                                                                                 | Hồ sơ | 64.000                            |
| 3.2   | Soạn thảo Hợp đồng giao dịch hoặc văn bản chuyển quyền, chia, tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi công ty...; Hồ sơ đăng ký đất đai và tờ khai thuế bằng công nghệ tin học + Túi hồ sơ |       |                                   |
| -     | Hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                                                                    | Hồ sơ | 90.000                            |
| -     | Tổ chức, cơ sở tôn giáo                                                                                                                                                                 | Hồ sơ | 102.000                           |
| 4     | Thực hiện tại địa điểm theo yêu cầu của người sử dụng đất                                                                                                                               |       |                                   |
| 4.1   | Soạn Hồ sơ đăng ký đất đai các loại; các tờ khai thuế (nếu TT yêu cầu) bằng công nghệ tin học + Túi hồ sơ                                                                               |       |                                   |
| 4.1.1 | Hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                                                                    |       |                                   |

|       |                                                                                                                                                                                                                                                              |       |           |
|-------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| -     | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                                                                                                   | Hồ sơ | 223.000   |
| -     | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                                                                                             | Hồ sơ | 359.000   |
| 4.1.2 | Tổ chức, cơ sở tôn giáo                                                                                                                                                                                                                                      |       |           |
| -     | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                                                                                                   | Hồ sơ | 244.000   |
| -     | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                                                                                             | Hồ sơ | 379.000   |
| 4.2   | Soạn thảo Hợp đồng giao dịch hoặc văn bản chuyển quyền, chia, tách, hợp nhất, sát nhập, chuyển đổi công ty...; Hồ sơ đăng ký đất đai và tờ khai thuế bằng công nghệ tin học + Túi hồ sơ                                                                      |       |           |
| 4.2.1 | Hộ gia đình, cá nhân                                                                                                                                                                                                                                         |       |           |
| -     | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                                                                                                   | Hồ sơ | 269.000   |
| -     | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                                                                                             | Hồ sơ | 405.000   |
| 4.2.2 | Tổ chức, cơ sở tôn giáo                                                                                                                                                                                                                                      |       |           |
| -     | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                                                                                                   | Hồ sơ | 282.000   |
| -     | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                                                                                             | Hồ sơ | 417.000   |
| III   | <b>Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo nhu cầu của người sử dụng đất có yêu cầu cung cấp dịch vụ</b>                                                                                                                  |       |           |
| 5     | <b>Tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo nhu cầu về địa điểm của người sử dụng đất có yêu cầu cung cấp dịch vụ</b>                                                                                                      |       |           |
| 5.1   | Nhận hồ sơ tại đơn vị và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo nhu cầu về địa điểm của người sử dụng đất                                                                                                                                 | Hồ sơ |           |
| 5.1.1 | Trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                                                                                           |       |           |
| -     | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                                                                                                   | Hồ sơ | 262.000   |
| -     | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                                                                                             | Hồ sơ | 398.000   |
| 5.1.2 | Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                                                                                                 |       |           |
| -     | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                                                                                                   | Hồ sơ | 458.000   |
| -     | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                                                                                             | Hồ sơ | 593.000   |
| 5.2   | Nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo nhu cầu về địa điểm của người sử dụng đất                                                                                                                                              |       |           |
| 5.2.1 | Trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                                                                                           |       |           |
| -     | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                                                                                                   | Hồ sơ | 613.000   |
| -     | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                                                                                             | Hồ sơ | 884.000   |
| 5.2.2 | Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                                                                                                 |       |           |
| -     | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                                                                                                   | Hồ sơ | 745.000   |
| -     | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                                                                                             | Hồ sơ | 1.016.000 |
| IV    | <b>Dịch vụ trọn gói: Soạn hồ sơ Đăng ký đất đai, dự thảo hợp đồng giao dịch đất đai, đi công chứng hoặc chứng thực, đi nộp hồ sơ, đi nộp thuế, nhận lại kết quả thay chủ sử dụng đất và giao lại kết quả đến địa điểm theo yêu cầu của người sử dụng đất</b> |       |           |
| 6     | <b>Cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu đơn lẻ cho hộ gia đình, cá nhân</b>                                                                                                                                                                                               |       |           |
| 6.1   | Trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                                                                                           |       |           |
| -     | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                                                                                                   | Hồ sơ | 841.000   |
| -     | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                                                                                             | Hồ sơ | 1.112.000 |
| 6.2   | Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                                                                                                 |       |           |
| -     | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                                                                                                   | Hồ sơ | 973.000   |

|      |                                                                                                                                                                                      |       |           |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|
| -    | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                     | Hồ sơ | 1.244.000 |
| 7    | <b>Cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu đơn lẻ cho cho tổ chức, cơ sở tôn giáo</b>                                                                                                                |       |           |
| 7.1  | Trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                   |       |           |
| -    | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                           | Hồ sơ | 905.000   |
| -    | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                     | Hồ sơ | 1.176.000 |
| 7.2  | Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                         |       |           |
| -    | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                           | Hồ sơ | 1.037.000 |
| -    | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                     | Hồ sơ | 1.308.000 |
| 8    | <b>Cấp đổi, cấp lại Giấy CNQSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân</b>                                                                                                                         |       |           |
| 8.1  | Trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                   |       |           |
| -    | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                           | Hồ sơ | 749.000   |
| -    | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                     | Hồ sơ | 1.020.000 |
| 8.2  | Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                         |       |           |
| -    | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                           | Hồ sơ | 881.000   |
| -    | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                     | Hồ sơ | 1.152.000 |
| 9    | <b>Cấp đổi, cấp lại Giấy CNQSDĐ cho tổ chức, cơ sở tôn giáo</b>                                                                                                                      |       |           |
| 9.1  | Trường hợp không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                   |       |           |
| -    | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                           | Hồ sơ | 773.000   |
| -    | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                     | Hồ sơ | 1.044.000 |
| 9.2  | Trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                                                                                                                                         |       |           |
| -    | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                           | Hồ sơ | 905.000   |
| -    | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                     | Hồ sơ | 1.176.000 |
| 10   | <b>Cấp Giấy CNQSDĐ biến động cho hộ gia đình, cá nhân</b>                                                                                                                            |       |           |
| 10.1 | Trường hợp cấp Giấy CN biến động không phải lập hợp đồng hoặc văn bản chuyển quyền, thừa kế...; phải đăng ký nhưng không thực hiện nghĩa vụ tài chính                                |       |           |
| -    | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                           | Hồ sơ | 642.000   |
| -    | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                     | Hồ sơ | 913.000   |
| 10.2 | Trường hợp cấp Giấy CN biến động không phải lập hợp đồng hoặc văn bản chuyển quyền, thừa kế...; phải đăng ký và thực hiện nghĩa vụ tài chính                                         |       |           |
| -    | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                           | Hồ sơ | 775.000   |
| -    | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                     | Hồ sơ | 1.046.000 |
| 10.3 | Trường hợp cấp Giấy CN biến động phải lập hợp đồng hoặc văn bản chuyển quyền, thừa kế..., phải đăng ký, nhưng không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                                |       |           |
| -    | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                           | Hồ sơ | 820.000   |
| -    | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                     | Hồ sơ | 1.091.000 |
| 10.4 | Trường hợp cấp Giấy CN biến động phải lập hợp đồng hoặc văn bản phân chia, tách, hợp nhất, sát nhập... phải đăng ký và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                             |       |           |
| -    | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                           | Hồ sơ | 952.000   |
| -    | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                     | Hồ sơ | 1.223.000 |
| 11   | <b>Cấp Giấy CNQSDĐ biến động cho tổ chức, cơ sở tôn giáo</b>                                                                                                                         |       |           |
| 11.1 | Trường hợp cấp Giấy CN biến động không phải lập hợp đồng hoặc văn bản chuyển quyền, chia, tách, hợp nhất, sát nhập tổ chức...; phải đăng ký nhưng không thực hiện nghĩa vụ tài chính |       |           |
| -    | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                           | Hồ sơ | 729.000   |

|      |                                                                                                                                                                                                        |                |           |
|------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------|
| -    | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                                       | Hồ sơ          | 1.000.000 |
| 11.2 | Trường hợp cấp Giấy CN biến động không phải lập hợp đồng hoặc văn bản chuyển quyền, chia, tách, hợp nhất, sát nhập tổ chức...; phải đăng ký và thực hiện nghĩa vụ tài chính                            |                |           |
| -    | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                                             | Hồ sơ          | 861.000   |
| -    | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                                       | Hồ sơ          | 1.132.000 |
| 11.3 | Trường hợp cấp Giấy CN biến động phải lập hợp đồng hoặc văn bản chuyển quyền, chia, tách, hợp nhất, sát nhập tổ chức...; phải đăng ký, nhưng không phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                   |                |           |
| -    | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                                             | Hồ sơ          | 985.000   |
| -    | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                                       | Hồ sơ          | 1.256.000 |
| 11.4 | Trường hợp cấp Giấy CN biến động phải lập hợp đồng hoặc văn bản chuyển quyền, chia, tách, hợp nhất, sát nhập tổ chức...; phải đăng ký và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính                             |                |           |
| -    | Dưới 30 Km                                                                                                                                                                                             | Hồ sơ          | 1.118.000 |
| -    | Từ 30 Km trở lên                                                                                                                                                                                       | Hồ sơ          | 1.389.000 |
| V    | <b>Dịch vụ nhắn tin (SMS Brandname; Zalo; Messenger) thông báo vào điện thoại di động quá trình giải quyết hồ sơ, đến nhận kết quả về giải quyết hồ sơ hoặc kết quả cung cấp thông tin về đất đai.</b> | 1 lần Tin nhắn | 10.000    |

### Ghi chú:

- Khoảng cách tính ở các Bảng trên "Dưới 30 Km" hoặc "Từ 30 Km trở lên" là khoảng cách được tính từ trụ sở Văn phòng Đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai (nơi tiếp nhận hồ sơ dịch vụ) đến trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi có đất và địa điểm do chủ sử dụng đất yêu cầu (đi và về). Người sử dụng đất có thể nộp hồ sơ ở bất cứ Chi nhánh nào trên địa bàn tỉnh Bến Tre hoặc tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh đều được giải quyết theo yêu cầu.

- Dịch vụ trọn gói tại Mục IV được tính đi đến trụ sở UBND xã, phường, thị trấn nơi có đất và địa điểm do chủ sử dụng đất yêu cầu (đi và về); nếu trường hợp chủ sử dụng đất đến tại cơ quan Văn phòng Đăng ký để làm hồ sơ, nhưng nhận kết quả theo địa điểm yêu cầu, thì giá dịch vụ trên giảm như sau: Dưới 30 km giảm 179.000 đồng, từ 30 Km trở lên giảm 315.000 đồng; nếu trường hợp chủ sử dụng đất đến tại cơ quan Văn phòng Đăng ký để làm hồ sơ và nhận kết quả, thì giá dịch vụ trên giảm như sau: Dưới 30 km giảm 358.000 đồng, Từ 30 Km trở lên giảm 630.000 đồng. 